

ĐẶC ĐIỂM GIỌNG HÁT SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

• Trần Đình Lộc^(*)

Tóm tắt

Việc xác định và phân loại đặc điểm giọng hát người học là việc đầu tiên trong quá trình giảng dạy thanh nhạc. Muốn huấn luyện một giọng hát có kết quả trong một thời gian nhất định, thì người thầy cần phải xác định đúng loại giọng hát đó, trên cơ sở đó đưa ra được phương pháp giảng dạy phù hợp. Ngược lại, nếu áp đặt một phương pháp giảng dạy không phù hợp với đặc điểm của loại giọng hát đó, sẽ làm cho giọng hát đó không phát triển được, thậm chí làm hỏng giọng. Bài viết này giới thiệu đặc điểm giọng hát sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học An Giang và hệ thống bài tập luyện thanh nhạc phù hợp với đối tượng sinh viên này.

Từ khóa: Thanh nhạc, đặc điểm giọng hát, sư phạm âm nhạc.

1. Đặt vấn đề

Giọng hát con người được xem là một nhạc cụ đặc biệt vì khả năng biểu cảm tự thân của nó. Khoa học nghiên cứu về giọng hát của con người cho thấy, giọng hát con người chịu ảnh hưởng của địa lý, thổ nhưỡng của quốc gia, địa phương... Trên thế giới, người Nga sở hữu những giọng hát nam trầm nổi tiếng, trong khi người Ý lại sở hữu những giọng nam cao. Ở Việt Nam, các cuộc thi về thanh nhạc cho thấy thí sinh miền Bắc thường có kết quả nổi trội hơn.

Việc khảo sát giọng hát sinh viên được thực hiện trước khi bắt đầu học kỳ học thanh nhạc đầu tiên. Phương pháp khảo sát là thử giọng trên âm khu tự nhiên của mỗi sinh viên, kết hợp với đặc điểm chung về giọng hát vùng miền, từ đó thận trọng đưa ra nhận xét sơ bộ về đặc điểm giọng hát của từng sinh viên.

Khảo sát được thực hiện ở 4 lớp Sư phạm Âm nhạc, khoa Du lịch và Văn hóa nghệ thuật, Trường Đại học An Giang.

2. Đặc điểm, tính chất các loại giọng hát

2.1. Giọng hát nam

2.1.1. Giọng nam cao (Tenor)

Giọng nam cao trữ tình khi hát có âm sắc trong sáng, nhẹ nhàng, linh hoạt, thể hiện tốt những tình cảm trữ tình.

Giọng nam cao kịch tính giọng vang, khỏe trong toàn bộ âm vực, âm thanh tròn đầy đặn, nhiều chất thép.

Âm vực của giọng Tenor:



2.1.2. Giọng nam trung (Baryton)

Giọng nam trung trữ tình có âm sắc ấm áp, mềm mại, gần với âm sắc giọng nam cao.

Giọng nam trung kịch tính giọng hơi tốt hơn nhưng khỏe, vang, đặc biệt là phần âm khu trung và âm khu cao của giọng.

Âm vực của giọng Baryton:



2.1.3. Giọng nam trầm (Bass)

Giọng nam trầm phát huy tốt ở phần thấp của âm vực, âm sắc trầm, ấm, đầy đặn, ít linh hoạt.

Giọng nam trầm nhẹ gần với giọng Baryton nhưng trầm xuống thoải mái, nhẹ nhàng hơn.

Giọng nam trầm nặng biểu hiện tính oai nghiêm, trầm hùng.

Âm vực của giọng Bass:



2.2. Giọng hát nữ

2.2.1. Giọng nữ cao (Soprano)

Giọng nữ cao kịch tính vang, khỏe trên toàn bộ âm vực, ở phần thấp âm sắc hơi giống nữ trung.

Giọng nữ cao trữ tình âm sắc mềm mại uyển chuyển.

Giọng nữ cao màu sắc rất nhẹ nhàng, linh hoạt, âm sắc trong sáng, có khả năng hát tốt những

^(*) Trường Đại học An Giang.

âm Staccato ở âm khu cao để thể hiện niềm vui sướng như tiếng chim hát.

Âm vực của giọng Soprano:



2.2.2. Giọng nữ trung (Mezzo soprano)

Giọng nữ trung có âm sắc êm dịu, ấm áp, những nốt ở âm khu trung khò và đầy đặn 2/3 âm vực hát ở khu giọng đầu.

Âm vực của giọng Mezzo Soprano:



2.2.3. Giọng nữ trầm (Alto)

Giọng nữ trầm có khả năng biểu hiện mạnh nhất ở âm khu ngực (là âm khu thấp của giọng) âm sắc trầm, ấm áp, đầy đặn nhiều khi nghe như giọng nam cao.

Âm vực của giọng Alto:



3. Đặc điểm giọng hát sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học An Giang

Việc xác định và phân loại giọng hát của sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc được tiến hành vào học kỳ đầu tiên, thông qua tai nghe của giảng viên thanh nhạc, dựa vào đặc tính của từng loại giọng, âm vực, âm sắc ở âm khu tự nhiên. Đây là công việc quan trọng, giúp giảng viên thanh nhạc chọn lựa hệ thống bài tập luyện thanh nhạc phù hợp với từng sinh viên.

Giọng nam có 2 âm khu giọng: âm khu tự nhiên và âm khu cao.

Giọng nữ có 3 âm khu giọng: âm khu tự nhiên, âm khu hỗn hợp và âm khu cao.

Tầm cử âm khu tự nhiên của các loại giọng nữ:



Nữ cao Nữ trung Nữ trầm

Ở âm khu tự nhiên của giọng nữ cao thường hát được từ Fa 1 đến Fa 2.

Ở âm khu tự nhiên của giọng nữ trung thường hát được từ Re 1 đến Re 2.

Ở giọng nữ trầm thường hát được từ Đô 1 đến Đô 2.

Tầm cử âm khu tự nhiên của các loại giọng nam:



Nam cao Nam trung Nam trầm

Ở âm khu tự nhiên của giọng nam cao thường hát được từ Fa 1 đến Fa 2.

Ở giọng âm khu tự nhiên của giọng nam trung thường hát được từ Rê 1 đến Rê 2.

Ở âm khu tự nhiên của giọng nam trầm thường hát được từ Si 0 đến Si 1.

Thực hiện việc thử giọng của giảng viên thanh nhạc bằng cách cho các sinh viên hát kết hợp luyện thanh với mẫu âm luyện thanh 1 - luyện thanh trên âm khu tự nhiên, dành cho sinh viên học kỳ 1-năm thứ nhất.

Kết quả như sau:

Bảng 1. Giọng hát nam Lớp CD40AN, CD41AN, CD42AN, CD43AN

| STT | Lớp | Tổng số SV | Giọng cao | | Giọng trung | | Giọng trầm | | Trường hợp khác (%) | |
|-----|-------------|------------|-----------|-------------|-------------|-------------|------------|----------|---------------------|----------|
| | | | SL | % | SL | % | SL | % | | |
| 1 | CD40AN | 3 | 1 | 33,3 | 2 | 66,6 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | CD41AN | 10 | 3 | 30 | 7 | 70 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | CD42AN | 12 | 0 | 0 | 12 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | CD43AN | 6 | 2 | 33,3 | 4 | 66,6 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | CỘNG | 31 | 6 | 19,3 | 25 | 80,6 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Bảng 2. Giọng hát nữ lớp CD40AN, CD41AN, CD42AN, CD43AN

| STT | Lớp | Tổng số SV | Giọng cao | | Giọng trung | | Giọng trầm | | Trường hợp khác (%) | |
|-----|-------------|------------|-----------|------------|-------------|-------------|------------|------------|---------------------|-----------|
| | | | SL | % | SL | % | SL | % | | |
| 1 | CD40AN | 12 | 1 | 8,3 | 8 | 66,6 | 1 | 8,3 | 2 | 16,6 |
| 2 | CD41AN | 10 | 1 | 10 | 5 | 50 | 0 | 0 | 4 | 40 |
| 3 | CD42AN | 5 | 0 | 0 | 5 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | CD43AN | 13 | 1 | 7,69 | 9 | 69,2 | 0 | 0 | 2 | 15,3 |
| | CỘNG | 40 | 3 | 7,5 | 27 | 67,5 | 1 | 2,5 | 8 | 20 |

Kết quả khảo sát cho thấy:

- Giọng hát nam của sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học An Giang là ổn định, đạt 100% yêu cầu về tiêu chí ban đầu.

- Giọng hát nữ có đến 20% sinh viên chưa đạt yêu cầu về tiêu chí ban đầu.

Theo quy định tuyển sinh đối với ngành Sư phạm Âm nhạc, thí sinh thi đầu vào gồm 2 phần thi chính: kiểm tra thẩm âm, tiết tấu và giọng hát; ngoài ra các em có kỹ năng về sử dụng nhạc cụ sẽ được ưu tiên khi tuyển chọn. Như vậy, có thể thấy tiêu chí giọng hát chỉ đóng vai trò nhất định trong quá trình tuyển sinh.

Như đã trình bày ở phần đầu (**mục 3**), giọng hát nam có 2 âm khu giọng, còn giọng hát nữ có 3 âm khu giọng. Với 20% tỉ lệ giọng hát nữ chưa đạt yêu cầu thì đây là một thách thức không nhỏ để huấn luyện các em nữ sinh viên đạt yêu cầu về các tiêu chuẩn giọng hát (**mục 2.2.a, b, c**) là không hề dễ dàng sau 3 năm học.

4. Hệ thống bài luyện tập thanh nhạc

Việc giảng dạy môn thanh nhạc cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc hệ cao đẳng 3 năm có thể được chia làm 2 giai đoạn:

Sau khi trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nghệ thuật thanh nhạc, ở năm thứ nhất và năm thứ hai, việc luyện tập cho quá trình hình thành và phát triển giọng hát chủ yếu là ở âm khu tự nhiên, rồi phát triển dần ra hai phía của âm khu tự nhiên. Việc luyện tập ở giai đoạn này phải theo nguyên tắc:

- Hát tự nhiên, mềm mại, không cứng hàm.
- Trước mỗi câu hát phải lấy hơi đầy đủ, nhưng không quá căng.
- Vị trí âm vang (còn gọi là vị trí âm thanh) phải thống nhất.
- Cao độ, tiết tấu, nhịp phải chính xác.

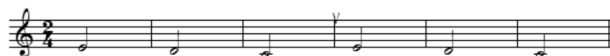
- Phát âm, nhả chữ đúng.

4.1. Câu luyện thanh

Ở giai đoạn một, sử dụng 12 mẫu luyện thanh cho 4 học kỳ, mỗi học kỳ 3 mẫu luyện thanh.

Bài viết này giới thiệu và hướng dẫn thực hành mẫu luyện thanh 1:

Mẫu luyện thanh 1



Nô.....ô.....ô Na.....a..... a

Đây là mẫu luyện thanh cho người bắt đầu học thanh nhạc.

Khi luyện tập mẫu âm này, phát âm từ NÔ, đầu lưỡi chạm nhẹ vào chân răng cửa hàm trên, miệng mở tròn, môi phía trên hơi thu lại. Phía trong miệng mở rộng, lưỡi gà nâng lên. Cằm dưới hạ xuống, âm thanh hơi tối.

Đối với từ NA, cách phát âm cũng giống từ NÔ, tuy nhiên với nguyên âm A, miệng mở rộng, hơi tròn. Môi trên hơi nhếch lên, để lộ hàm răng trên. Mặt lưỡi đặt bằng phẳng, đầu lưỡi tiếp giáp nhẹ với chân răng cửa hàm dưới. Tính chất âm thanh sáng.

Mới đầu có thể hát hơi nhanh, nhưng về sau cần hát chậm dần lại để tập ghim hơi. Mỗi nốt trắng ngân dài đủ 2 phách.

Lấy hơi ở dấu (v) giữa ô nhịp thứ 3 và ô nhịp thứ 4.

Hát liền giọng từ chữ NÔ đến chữ Ô và từ chữ NA đến chữ A.

Cần chú ý:

- Câu hát hải tự nhiên, mềm mại, không gào thét, cứng hàm.
- Trước mỗi câu hát phải lấy hơi đầy đủ.
- Tất cả các âm phát ra phải đều về âm lượng và vị trí âm vang phải thống nhất.
- Cao độ, tiết tấu, nhịp phải chính xác.

- Hát lên, xuống dần từng nửa cung.

Các câu luyện thanh còn lại hướng dẫn tương tự.

4.2. Bài luyện thanh (Vocalise)

Bài luyện thanh là dạng bài tập rất quan trọng với người học thanh nhạc trong quá trình hình thành và phát triển giọng hát. Với yêu cầu về tiết tấu, giai điệu phức tạp, đặc biệt là yêu cầu về sắc thái diễn tả âm nhạc, giúp người học rèn luyện kỹ năng khống chế, điều tiết hơi thở của mình khi hát. Ngoài ra, bài luyện thanh còn giúp xử lý âm chuyên giọng, tạo nên sự thống nhất âm sắc của tất cả các âm khu giọng hát.

Khi trình bày bài luyện thanh, người học phải hát trên một nguyên âm (thường là nguyên âm A) từ đầu đến cuối bài. Vì vậy, khẩu hình phải mở bắt đầu từ nốt đầu tiên cho đến nốt cuối cùng mới đóng lại.

Việc chọn tài liệu CONCONE For Medium Voice cho đối tượng sinh viên ngành Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc là phù hợp với đặc điểm giọng hát của các em (xem bảng 1 và 2)

Ở giai đoạn 1, sinh viên phải học 4 bài luyện thanh: bài Concone 1, 2, 3 và 4. Mỗi bài học trong một học kỳ. Các bài Concone đầu thường ngắn, tiết tấu dễ, không có yếu tố quãng nhảy và chuyển điệu. Bài viết này giới thiệu và hướng dẫn thực hành bài Concone 3.

Andante con moto

Khi thực hành hát bài concone 3, cần chú ý:

- Sắc thái: andante con moto (thong thả, lưu loát) với nhịp độ là 80 nốt đen trong một phút.
- Phải xướng âm đúng rồi mới bắt đầu hát.

- Bài này 41 ô nhịp, có thể chia thành nhiều câu hát như sau:

Câu 1: 8 ô nhịp, từ nốt Mi ở ô nhịp đầu đến nốt Rê ở ô nhịp 8. Khi hát câu này cần chú ý dấu legato từ nốt Mi đến nốt Đô, legato từ Si đến Sol, legato từ Fa đến Sol, từ Mi đến Sol và từ Sol đến Rê; Các nốt nằm trong dấu legato ở ô nhịp 1, 2, 3, 4 đều có yêu cầu về xử lý sắc thái cường độ crescendo (lớn dần) và diminuendo (nhỏ dần) kèm với ký hiệu p (piano: hát khẽ) trong một hơi hát, là hát với âm thanh từ nhỏ đến lớn dần rồi trở về nhỏ nhưng không để âm thanh bị mờ và yếu, không nghe rõ. Yêu cầu này cho thấy độ khó của bài concone 3 so với bài concone 1 và 2. Ở câu hát này cũng cần chú ý dấu nhấn (>) ở nốt Sol ô nhịp 5, 6 và dấu lấy hơi sau ô nhịp 6.

Câu 2: 8 ô nhịp, từ nốt Mi ô nhịp 9 đến nốt Đô ô nhịp 16. Cách hát câu này tương tự câu 1, chú ý dấu lấy hơi ở ô nhịp 14.

Câu 3: 8 ô nhịp, từ nốt Si ô nhịp 17 đến nốt Mi ô nhịp 24. Khi hát câu 3 cần chú ý lấy hơi lên ở các dấu lặng, đảm bảo nghiêm ngặt yêu cầu về sắc thái cường độ để có màu sắc âm thanh thống nhất từ nốt Si ô nhịp 17 đến nốt Mi ở ô nhịp 24. Đặc biệt nốt Mi ô nhịp 24 cần đảm bảo xử lý chính xác yêu cầu về cao độ, trường độ và sắc thái.

Câu 4: 8 ô nhịp, từ nốt Mi ô nhịp 25 đến nốt Đô ô nhịp 32. Khi hát câu 4 cần chú ý quãng nhảy xa Mi - Mí (quãng 8 đi lên) và Mi - Đô (quãng 6 đi lên), hướng dẫn sinh viên lấy hơi, nén hơi, dồn cả khối hơi lên hai vách sau của cơ lưng để xuống phần xương chậu để bật âm thanh lên cao.

Câu 5: 9 ô nhịp, từ nốt Đô ô nhịp 33 đến nốt Đô ô nhịp 41. Khi hát câu này chú ý thực hành chính xác dấu nối trường độ kết hợp sắc thái Dim, Cresc ở ô nhịp 33-34 và 37-38, 40-41, dấu lấy hơi ở ô nhịp 34, 38.

- Tập kỹ từng câu rồi ghép thành bài

4.3. Tác phẩm thanh nhạc

Ở giai đoạn 1, các tác phẩm thanh nhạc giảng dạy được chọn từ giáo trình thanh nhạc dành cho các lớp sư phạm nghệ thuật của Quang Phác.

Các ca khúc trong giáo trình được lựa chọn kỹ lưỡng, hay, phù hợp với từng loại đối tượng, sắp xếp bài theo từng học kỳ, từng năm học có tính hệ thống, rất khoa học, giúp sinh viên hình thành và

phát triển giọng hát, nắm vững các kỹ thuật hát cơ bản và tạo vốn tác phẩm cho sinh viên.

Ở năm thứ nhất, sinh viên học 10 tác phẩm thanh nhạc hầu hết là các ca khúc có âm vực vừa phải (quãng 10 trở xuống),

1. Làng tôi - Sáng tác: Văn Cao
2. Áo mùa đông - Sáng tác: Đỗ Nhuận
3. Đường lên Tây Bắc - Sáng tác: Văn A
4. Ngày mùa - Sáng tác: Văn Cao
5. Hà Nội trái tim hồng - Sáng tác: Nguyễn

Đức Toàn

6. Biết ơn Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn

Đức Toàn

7. Màu cờ tôi yêu - Sáng tác: Phạm Tuyên
8. Sợi nhớ sợi thương - Sáng tác: Phan

Huỳnh Điều

9. Con kênh xanh xanh - Sáng tác: Ngô Huỳnh
10. Du kích ca - Sáng tác: Đỗ Nhuận

Ở năm thứ hai, sinh viên học 10 tác phẩm thanh nhạc có độ khó cao hơn.

1. Lá xanh - Sáng tác: Hoàng Việt
2. Lên ngàn - Sáng tác: Hoàng Việt
3. Bắc Sơn - Sáng tác: Văn Cao
4. Làng tôi - Sáng tác: Hồ Bắc
5. Quê em - Sáng tác: Nguyễn Đức Toàn
6. Lời ru trên nương - Sáng tác: Trần Hoàn
7. Bài ca xây dựng - Sáng tác: Hoàng Vân
8. Đất nước bên bờ sóng - Sáng tác: Thái

Văn Hóa

9. Cùng anh tiến quân trên đường dài - Sáng tác: Huy Du

10. Người sống mãi trong lòng miền Nam - Sáng tác: Nguyễn Đồng Nai

Giai đoạn 2 của chương trình thanh nhạc bắt đầu vào học kỳ 5 - năm thứ 3; đây là giai đoạn sinh viên hoàn thiện những kỹ thuật thanh nhạc cơ bản nhất: hát tròn vành rõ chữ, củng cố âm khu, mở rộng âm vực giọng hát, ổn định về vị trí âm thanh (âm vang) và việc xử lý sắc thái tình cảm trong tác phẩm qua cảm nhận ban đầu với sự giới thiệu và gợi ý của giảng viên. Chúng tôi lựa chọn các dạng bài bao gồm rèn luyện cả ba kỹ thuật hát legato, staccato, passage có trong bài tập hoặc lựa chọn các bài tập khó có nhiều ký hiệu của tác giả yêu cầu xử lý sắc thái trong tác phẩm.

Giai đoạn này sinh viên học các mẫu câu luyện thanh dài hơn, âm vực mở rộng và có quãng nhảy

xa bất thường (3 mẫu cho 1 học kỳ); các bài luyện thanh dài hơn, tiết tấu phức tạp, có quãng nhảy xa, có yếu tố ly điệu, chuyển giọng và âm vực rộng hơn (bài Concone 5, 6). Đối với tác phẩm thanh nhạc, chúng tôi chọn các ca khúc có độ dài của tác phẩm, có âm vực rộng hơn, nhiều quãng nhảy xa, yếu tố ly điệu và chuyển điệu:

Lá đỏ - Sáng tác: Hoàng Hiệp

Bến cảng quê hương tôi - Sáng tác: Hồ Bắc

Ca ngợi Hồ Chủ tịch - Sáng tác: Văn Cao

Mời anh đến thăm quê tôi - Sáng tác: Nguyễn

Đức Toàn

Mỗi bước ta đi - Sáng tác: Thuận Yến

Chiến sĩ Việt Nam - Sáng tác: Văn Cao

Đóng nhanh lúa tốt - Sáng tác: Lê Lôi

Bài ca Trường Sơn - Sáng tác: Trần Chung

Hát về tổ quốc tôi - Sáng tác: Hữu Xuân

Cỏ non thành cỏ - Sáng tác: Tân Huyền

4.4. Những kết quả đạt được

Qua 3 năm sử dụng phương pháp giảng dạy thanh nhạc dành cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, với sự chấp thuận của bộ môn âm nhạc và Khoa Văn hóa nghệ thuật Trường đại học An Giang, khóa sinh viên sư phạm âm nhạc đầu tiên ra trường, gồm 8 sinh viên (2 nam và 6 nữ); 7 sinh viên bỏ học do hoàn cảnh gia đình.

Kết quả đánh giá kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật cơ bản về ca hát cho thấy:

01 nam sinh viên đạt tiêu chuẩn giọng nam cao (2.1 a).

01 nam sinh viên đạt tiêu chuẩn giọng nam trung (2.1 b).

01 nữ sinh viên đạt tiêu chuẩn giọng nữ cao (2.2 a).

05 sinh viên nữ đạt tiêu chuẩn giọng nữ trung (2.2 b).

Với kết quả trên, sinh viên hoàn toàn có thể đảm đương việc dạy môn Âm nhạc ở các trường phổ thông ở địa phương, cũng như tham gia vào các hoạt động âm nhạc ngoại khóa.

5. Kết luận

Có thể thấy việc khảo sát ban đầu về giọng hát của sinh viên là rất quan trọng, không thể bỏ qua trong quá trình giảng dạy thanh nhạc. Với phương pháp giảng dạy khoa học, trong đó việc lựa chọn hệ thống bài tập luyện thanh nhạc hợp lý nhất định sẽ mang lại kết quả đào tạo tích cực.

Giảng dạy thanh nhạc không thể nóng vội, mong chờ kết quả xuất hiện ngay lập tức mà nó phải là một quá trình lâu dài, thâm thấu. Chính vì vậy, giảng viên giảng dạy thanh nhạc cần phải có tính kiên nhẫn, không vội vàng, phương pháp dạy phù hợp với đối tượng. Những nguyên tắc chung trong

giảng dạy thanh nhạc phải luôn luôn được duy trì ở tất cả các đối tượng sinh viên và trong mọi hoàn cảnh. Chỉ khi kiên nhẫn, bình tĩnh thực hiện các nguyên tắc này trong giảng dạy thanh nhạc thì mới có thể mang lại hiệu quả cao./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Dương Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam*, NXB Viện Âm nhạc, Hà Nội.
- [2]. Đức Bằng, Đỗ Mạnh Thường, Đào Trọng Từ (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
- [3]. Concone, G. (1836), *Fifty Lesson For Medium Voice – Vocal*, Schirmer's Library of Musical Classics.
- [4]. Hồ Mộ La (2002), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.
- [5]. Mai Khanh (1997), *Sách học thanh nhạc*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Nguyễn Trung Kiên (1998), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Trung Kiên, (1982), *Phương pháp học hát*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
- [8]. Vĩnh Long (1976), *Sự tròn vành rõ chữ của tiếng hát dân tộc*, Viện Nghệ thuật.
- [9]. Ngô Thị Nam (2004), *Giáo trình hát*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Thị Nhung (1997), *Hình thức và thể loại âm nhạc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [11]. Nhiều tác giả (2008), *Tuyển tập Romance*, Thư viện Đại học Sài Gòn.
- [12]. Quang Phác (2006), *100 bài hát Việt Nam*, NXB Hà Nội.

VOCAL CHARACTERISTICS OF MUSIC PEDAGOGY STUDENTS AT AN GIANG UNIVERSITY

Summary

Identifying and classifying learners' singing voice characteristics is the first in the vocal teaching process. For success in training singing voice for a certain period of time, the teacher has to determine the right type of voice; and accordingly uses an appropriate teaching method. Conversely, an inappropriate teaching method will not help develop that voice, and even damage it. This article introduces the vocal characteristics of music pedagogy students at An Giang University and the system of vocal exercises suitable for them.

Keywords: Vocal, vocal characteristics, music pedagogy.

Ngày nhận bài: 19/11/2018; Ngày nhận lại: 14/1/2019; Ngày duyệt đăng: 14/2/2019.